

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (*sau đây gọi tắt là các nghị quyết của Bộ Chính trị*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chính sách đặc thù của tỉnh triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị nhằm cụ thể hóa các nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Đặt ra mục tiêu, tiến độ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong xây dựng văn bản quy định cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh triển khai các nghị quyết của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng văn bản phải bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan.

b) Bảo đảm chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

c) Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện và sản phẩm hoàn thành.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Nội dung: Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh Đắk Lắk (trong đó có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ (theo phân công tại Quyết định số 23/QĐ-HĐND ngày 26/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.

- Thời gian trình văn bản: Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất trong năm 2026.

2. Triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trong kỷ nguyên mới

- Nội dung: Xây dựng Nghị quyết quy định danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.

- Thời gian trình văn bản: Trong năm 2026.

3. Triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

- Nội dung: Xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể danh mục tài sản công (nhà, đất) cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 198/2025/QH15 và các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ

và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.
- Thời gian trình văn bản: Quý I năm 2027.

4. Triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục

a) Nội dung: Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí dạy và học bằng tiếng nước ngoài tại các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.
- Thời gian trình văn bản: Quý I năm 2027.

b) Nội dung: Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí đối với người học trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.
- Thời gian trình văn bản: Quý I năm 2027.

5. Triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

a) Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút bác sĩ nội trú, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực can thiệp kỹ thuật cao trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.
- Thời gian trình văn bản: Quý IV 2026.

b) Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách cho lĩnh vực y tế giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành ở tỉnh.

- Thời gian trình văn bản: Quý I năm 2027.

6. Triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam

- Nội dung: Xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí hằng năm cho các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Thời gian trình văn bản: Quý I năm 2027.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành ở tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

c) Kiểm tra tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; đánh giá sự phù hợp với chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Bộ Chính trị và điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Báo cáo tiến độ xây dựng văn bản trong Kế hoạch, cập nhật bổ sung trong trường hợp phát sinh (nếu có) để tham mưu bổ sung vào Kế hoạch.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan theo dõi tiến độ xây dựng văn bản theo Kế hoạch này.

b) Phối hợp kiểm soát quy trình xử lý hồ sơ, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình ký, ban hành văn bản theo quy định.

3. Các sở: Nội vụ; Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp

a) Căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này chủ động xây dựng văn bản bảo đảm tiến độ, chất lượng và thời hạn trình. Trường hợp không thể hoàn thành đúng tiến độ quy định tại Kế hoạch này, cơ quan chủ trì phải báo cáo bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước thời hạn trình ít nhất 10 ngày, nêu rõ nguyên nhân, mức độ chậm trễ và đề xuất thời hạn hoàn thành mới. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ và chất lượng văn bản được giao.

b) Chủ động nghiên cứu, rà soát các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương để tham mưu văn bản theo quy định.

c) Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định có liên quan.

d) Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến góp ý.

đ) Chịu trách nhiệm về chất lượng, tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của nội dung dự thảo văn bản thuộc lĩnh vực được giao chủ trì.

e) Theo yêu cầu gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp, theo dõi và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện.

Nhận được Kế hoạch này, các Sở, ngành ở tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (L).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo